

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 19-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 398/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn M R, sinh năm 1993 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp M, xã HP, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Số 8/1, khu phố 1A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn M R, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1988; tiền án: không có;

Tiền sự: Ngày 31/5/2016, Công an phường A, thị xã T “nay là thành phố T”, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc, theo quyết định số 281, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985; thường trú: Số 23/A10 khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt);

2/ Ông Lê Thanh V, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn H, xã K1, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh, (vắng mặt);

- *Người làm chứng:* Ông Trần Đức L, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/8/2021, Nguyễn Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H4 – 7730 chở Nguyễn M R đến tại chốt kiểm soát phòng dịch bệnh Covid -19 tại đoạn giao với đường Mỹ Phước – Tân Vạn và đường Trần Quang Diệu, thì bị Công an phường B kiểm tra hành chính phát hiện túi quần bên phải của R có 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu, chứa tinh thể màu trắng, trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, R khai nhận là ma túy nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, hàn kín hai đầu, chứa tinh thể màu trắng, trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, biển số 38H4 – 7730.

Quá trình điều tra R khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 29/8/2021, R gọi điện thoại cho tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 120.000 đồng ma túy đá và cả hai hẹn giao ma túy tại đường Mỹ Phước – Tân Vạn đoạn khu phố T, phường B, thành phố Dĩ An gần nơi R ở. Sau đó, R đi bộ ra và gặp M mua 120.000 đồng ma túy đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu. Sau khi mua ma túy, R cất vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet để trong túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà. Trên đường đi bộ về nhà, R gặp anh Nguyễn Ngọc T nên R nhờ anh Thoảng chở đến khu vực ngã ba dốc Ông Thập để mượn xe mô tô đi công việc. Khi cả hai đi đến chốt kiểm soát phòng dịch bệnh Covid -19 tại đoạn giao với đường Mỹ Phước – Tân Vạn và đường Trần Quang Diệu, thì bị Công an phường B kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 584/MT-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1402 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 584/MT-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho Nguyễn M R tại đường Mỹ Phước – Tân Vạn đoạn khu phố T, phường B, thành phố Dĩ An, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác M, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau và đối với Nguyễn Ngọc T không biết R tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý, tuy nhiên Thoảng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Thoảng với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục.

Tại cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 16 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn M R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn M R mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với Ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 584/PC09, khối lượng 0,1000 gam là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet là vật không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu DAEHAN, biển số 38H4 – 7730, số khung 039931, số máy 0061431, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Lê Thanh Viện, sinh năm 1980; thường trú: thôn H, xã K1, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng tháng 5/2018 ông Lê Thanh V đã bán xe cho ông Nguyễn Ngọc T với giá 2.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc Nguyễn Ngọc T sử dụng xe mô tô trên để chở Nguyễn M R đi nhưng không biết R tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe cho T nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Quá trình tố tụng bị cáo có đơn xin vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 29/8/2021, tại chốt kiểm soát phòng dịch bệnh Covid -19 đoạn giao với đường

Mỹ Phước – Tân Vạn và đường Trần Quang Diệu, Công an phường B kiểm tra hành chính phát hiện Nguyễn M R tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1402 gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn M R tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1402 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn M R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo R không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo R có nhân thân xấu thể hiện việc có tiền sự, lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật, đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch

thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Xét Ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 584/PC09, khối lượng 0,1000 gam là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu DAEHAN, biển số 38H4 – 7730, số khung 039931, số máy 0061431, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Lê Thanh V, sinh năm 1980; thường trú: thôn H, xã K1, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng tháng 5/2018 ông Lê Thanh V đã bán xe cho ông Nguyễn Ngọc T với giá 2.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc Nguyễn Ngọc T sử dụng xe mô tô trên để chở Nguyễn M R đi nhưng không biết R tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe cho Thoảng nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho Nguyễn M R tại đường Mỹ Phước – Tân Vạn đoạn khu phố T, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác M, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau và đối với Nguyễn Ngọc T không biết R tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý, tuy nhiên T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn M R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn M R 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và 01 (một) phong bì đã được niêm phong ghi số 584/PC09 trong chứa ma túy, có khối lượng sau giám định 0,1000 gam, loại Methamphetamine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn M R phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng